

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **925/2019/DS-ST**

Ngày: 24-12-2019

V/v tranh chấp về hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH,
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Duy Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Đúng

2. Bà Lê Thị Hoàng Liễu

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Tuyền – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh tham gia phiên tòa:
Bà Vũ Thị Thái – Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 12 năm 2019 tại phòng xử án, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 129/2019/TLST-DS ngày 07 tháng 03 năm 2019 về việc “Tranh chấp về hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 494/2019/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 11 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 412/2019/QĐST-DS ngày 28 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng A

Trụ sở: số 89 đường A, phường B, quận C, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông **Nguyễn Văn M** – sinh năm 1994; Địa chỉ: Đường D, phường E, quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà **Trần Thị Tuyết M1**, sinh năm 1978

Địa chỉ: 1A65 ấp 1, xã G, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Ông M có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, bà M1 vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 14/01/2019 của Ngân hàng A và bản tự khai của ông Nguyễn Văn M là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng A đã cho bà Trần Thị Tuyết M1 vay theo Hợp đồng tín dụng giải ngân ngày 23/12/2016 với số tiền 30.000.000 đồng theo giấy đăng ký vay tiêu dùng, vay kinh doanh cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử, ký ngày 12/12/2016), thời hạn vay 06 tháng, mục đích vay tiêu dùng.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà M1 đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Hợp đồng đã ký. Ngân hàng A đã nhiều lần liên hệ và tạo điều kiện cho bà M1 thanh toán, nhưng bà M1 cố tình không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Do đó, Ngân hàng A khởi kiện yêu cầu bà Bà Trần Thị Tuyết M1 trả số tiền 71.416.264 đồng gồm 21.327.247 đồng tiền nợ gốc và 50.089.017 đồng ngay khi bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn bà Trần Thị Tuyết M1 vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn bà Trần Thị Tuyết M1 có trách nhiệm trả cho Ngân hàng A số tiền 71.416.264 đồng gồm 21.327.247 đồng tiền nợ gốc và 50.089.017 đồng ngay khi bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Bà M1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Ngân hàng A khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với bà Trần Thị Tuyết M1. Bà M1 có nơi cư trú trên địa bàn huyện Bình Chánh nên, theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự

thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Do giao dịch dân sự giữa nguyên đơn và bị đơn được thực hiện vào thời điểm Bộ luật dân sự năm 2005 có hiệu lực, nên Hội đồng xét xử áp dụng Bộ luật dân sự năm 2005 để giải quyết vụ án.

[3] Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, bản tự khai và lời trình bày của người đại diện hợp pháp của Ngân hàng A thì có cơ sở xác định ngày 12/12/2016 bà Trần Thị Tuyết M1 có ký giấy đăng ký vay tiêu dùng, vay kinh doanh cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử với Ngân hàng A được Ngân hàng A duyệt hợp đồng tín dụng số 20161222-0006963 cho vay số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng), lãi suất cho vay 56%/năm, thời hạn vay là 06 tháng.

[4] Căn cứ khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng thì: “Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật”.

[5] Ngày 23/12/2019 Ngân hàng A đã giải ngân số tiền vay 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) cho bà Trần Thị Tuyết M1. Như vậy, Ngân hàng A đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của mình theo thỏa thuận.

[6] Quá trình tố tụng, mặc dù Tòa án đã thực hiện các thủ tục tổng đạt, niêm yết Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn bà Trần Thị Tuyết M1. Tại phiên tòa hôm nay bà M1 vắng mặt không có lý do và cũng không gửi văn bản cho biết ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Điều này cho thấy bà M1 không có thiện chí trong việc thanh toán các khoản tiền còn nợ cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng và không có ý thức chấp hành pháp luật.

[7] Tại khoản 1 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 có quy định: “Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc”. Bà M1 đã tự từ bỏ quyền được chứng minh của mình và phải chịu hậu quả theo quy định pháp luật. Trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của Ngân hàng A xác nhận bà Trần Thị Tuyết M1 đã trả nợ được số tiền 3.193.247 đồng (ba triệu một trăm chín mươi ba ngàn hai trăm bốn mươi bảy đồng). Tính đến ngày 05/11/2019, bà Trần Thị Tuyết M1 còn nợ lại số tiền nợ gốc và lãi là 71.416.264 đồng trong đó vốn gốc là 21.327.247 đồng và lãi phát sinh là 50.089.017 đồng. Bà M1 đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền vốn vay và tiền lãi, vì vậy, Ngân hàng A yêu cầu bà M1 trả tiền vốn gốc và lãi còn nợ của hợp đồng tín dụng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Từ những phân tích và nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của nguyên đơn phù hợp với quy định tại các Điều 471, Điều 474 Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 91, Điều 94, Điều 95, Điều 108 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 nên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[9] Do các bên không thỏa thuận về lãi chậm trả nên Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao: Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất nợ quá hạn thì mức lãi suất nợ quá hạn bằng 150% mức lãi suất trong hạn tại hợp đồng tín dụng số 20161222-0006963 ngày 12/12/2016 giữa Ngân hàng A với bà Trần Thị Tuyết M1.

[10] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Cụ thể, bà Trần Thị Tuyết M1 phải chịu 3.570.813 đồng (ba triệu năm trăm bảy mươi ngàn tám trăm mười ba đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 471, Điều 474 Bộ luật Dân sự năm 2005;

Căn cứ vào Điều 91, Điều 94, Điều 95, Điều 108 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ vào Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A.
2. Buộc bà Trần Thị Tuyết M1 có trách nhiệm trả cho Ngân hàng A số tiền là 71.416.264 đồng (bảy mươi một triệu bốn trăm mười sáu ngàn hai trăm sáu mươi bốn đồng) trong đó vốn gốc là 21.327.247 đồng và lãi phát sinh là

50.089.017 đồng, theo phương thức trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Các bên giao nhận tiền tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất nợ quá hạn thì mức lãi suất nợ quá hạn bằng 150% mức lãi suất trong hạn tại hợp đồng tín dụng số 20161222-0006963 ngày 12/12/2016 giữa Ngân hàng A với bà Trần Thị Tuyết M1.

3. Về án phí:

3.1. Bà Trần Thị Tuyết M1 chịu 3.570.813 đồng (ba triệu năm trăm bảy mươi ngàn tám trăm mười ba đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3.2. Hoàn lại cho Ngân hàng A số tiền 1.418.400 đồng (một triệu bốn trăm mười tám nghìn bốn trăm đồng) theo biên lai thu tạm ứng áp phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0006906 ngày 04/03/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

5. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM; (1)
- VKSND H. BC; (2)
- Chi cục THADS H.BC; (1)
- Các đương sự; (3)
- Lưu: hồ sơ, VT. (3)

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Duy Linh